

ĐỀ SỐ 1

Chú ý: Sinh viên không được phép sử dụng tài liệu và các thiết bị lưu trữ.

Yêu cầu đề:

Sinh viên làm bài lưu trong thư mục D:\HOTEN_LOP_SOMAY_SODE. Ví dụ Nguyễn Anh Hoàng LOP CDTH08A thi đề 1 lưu bài: D:\NGUYENANH HOANG_CDTH08A_1_1

Câu 1: (5đ)



- Thiết kế form như hình trên (1đ)
- Khi người dùng click vào nút Tính thì thực hiện phép tính và hiển thị vào các label thành tiền, thuế, giảm giá, tổng tiền (2đ)
$$\text{Thành tiền} = \text{số lượng} * \text{đơn giá}$$
$$\text{Thuế} = 10\% * \text{thành tiền}$$
$$\text{Giảm giá } 5\% \text{ cho trường học và } 10\% \text{ cho đơn vị khác}$$
$$\text{Tổng tiền} = (\text{thành tiền} + \text{thuế}) - \text{giảm giá}$$
- Khi người dùng click vào nút tiếp thì xóa toàn bộ thông tin trên textbox (1đ)
- Khi click vào nút thoát thì viết câu thông báo hỏi xem người dùng có muốn thoát không. Nếu người dùng bấm yes thì thoát form, còn ngược lại thì không thoát khỏi form. (1đ).

Câu 2: Tạo cơ sở dữ liệu qlbh từ SQL Server 2000(0.5đ)
SANPHAM(MASP,TENSP,DVT,DONGIA)

MaSP	TenSP	DonViTinh	DonGia
B01	Bia 33	Lon	4000
B02	Bia Tiger	Lon	5000
B03	Bia Heneken	Lon	6000
R01	Rượu Bình tây	Chai	20000
R02	Rượu Napoleon	Chai	15000

Câu 3: (4.5đ)

- Thiết kế form như hình vẽ (1đ)
- Khi người dùng click vào button xem danh sách thì hiển thị danh sách sản phẩm vào trong datagrid (dữ liệu từ CSDL QLBH được tạo ra từ câu 2) (1đ)
- Khi người dùng bấm vào button Lưu dữ liệu thì lưu vào trong dữ liệu và hiển thị dữ liệu mới thêm vào lên datagrid (2đ).
- Khi click vào nút thoát thì viết câu thông báo hỏi xem người dùng có muốn thoát không. Nếu người dùng bấm **yes** thì thoát form , còn ngược lại thì không thoát khỏi form. (0.5đ).

Hết

(Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm)

Bộ môn Tin Học

Giáo viên ra đề

Trần Thị Ngọc châu

ĐỀ SỐ 2

Chú ý: Sinh viên không được phép sử dụng tài liệu và các thiết bị lưu trữ.

Yêu cầu đề:

Sinh viên làm bài lưu trong thư mục D:\HOTEN_LOP_SOMAY_SODE. Ví dụ Nguyễn Anh Hoàng LOP CDTH08A thi đề 1 lưu bài: D:\NGUYENANH HOANG_CDTH08A_2_1

Câu 1: (5đ)

The screenshot shows a Windows application window titled "DE2_CAUI". The main title of the application is "Chương Trình Bán Vé máy bay" (Airplane Ticket Sales Program). The form is divided into several sections. On the left, there are input fields for "Tên Khách Hàng" (Customer Name), "Địa chỉ" (Address), "Số Lượng vé" (Number of tickets), "Đơn Giá" (Unit Price), "Thành Tiền" (Amount), "Thuế VAT" (VAT), "Giảm Giá" (Discount), and "Tổng Tiền" (Total). There are two radio buttons: "Cá nhân" (Individual) and "Đơn vị khác" (Other unit). On the right side, there is a section titled "Chức năng" (Function) with three buttons: "Tính" (Calculate), "Tiếp" (Next), and "Thoát" (Exit). An airplane icon is displayed on the right side of the form.

- e. Thiết kế form như hình trên (1đ)
- f. Khi người dùng click vào nút Tính thì thực hiện phép tính và hiển thị vào các label thành tiền, thuế, giảm giá, tổng tiền (2đ)
 - Thành tiền = số lượng * đơn giá
 - Thuế = 10% * thành tiền
 - Giảm giá 10% cho đơn vị khác
 - Tổng tiền = (thành tiền + thuế) - giảm giá
- g. Khi người dùng click vào nút tiếp thì xóa toàn bộ thông tin trên textbox (1đ)

- h. Khi click vào nút thoát thì viết câu thông báo hỏi xem người dùng có muốn thoát không. Nếu người dùng bấm **yes** thì thoát from , còn ngược lại thì không thoát khỏi from. (1đ).

Câu 2: Tạo cơ sở dữ liệu qlbh từ SQL Server 2000(0.5đ)

KHACHHANG(MAKH, HOTENKH, DIACHI, DIENTHOAI)

MaKH	HoTenKH	Diachi	DienThoai
B145	Cửa Hàng số 2 Q4	20 Trần Phú Q2	86547893
D100	Công Ty Cổ Phần Đầu tư	22 Ngô Quyền Q5	86123564
L010	Cửa Hàng Bách Hóa Q1	155 Trần Hưng Đạo	85456123
S001	Công Ty XNK Hoa Hồng	123 Trần Phú	8356423
S002	Công Ty VHP Tân Bình	10 Lý thường Kiệt	8554545

Câu 3: (4.5đ)

- e. Thiết kế from như hình vẽ (1đ)
- f. Khi người dùng click vào button xem danh sách thì hiển thị danh sách KHÁCH HÀNG vào trong datagrid (dữ liệu từ CSDL QLBH được tạo ra từ câu 2) (1đ)
- g. Khi người dùng bấm vào button Lưu dữ liệu thì lưu vào trong dữ liệu và hiển thị dữ liệu mới thêm vào lên datagrid (2đ).
- h. Khi click vào nút thoát thì viết câu thông báo hỏi xem người dùng có muốn thoát không. Nếu người dùng bấm **yes** thì thoát from , còn ngược lại thì không thoát khỏi from. (0.5đ).

Hết

(Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm)

Bộ môn Tin Học

Giáo viên ra đề

Trần Thị Ngọc châu

ĐỀ SỐ 1,2

Chú ý: Sinh viên không được phép sử dụng tài liệu và các thiết bị lưu trữ.

Yêu cầu đề:

Sinh viên làm bài lưu trong thư mục D:\HOTEN_LOP_SOMAY_SODE. Ví dụ Nguyễn Anh Hoàng LOP CDTH08A thi đề 1 lưu bài: D:\NGUYENANHHOANG_CDTH08A_2_1

Câu 1: (5đ)

- i. Thiết kế form như hình trên (1đ)
- j. Thực hiện nút Tính(2đ)
 - a. Thành tiền = số lượng * đơn giá và hiển thị vào trong label thành tiền (0.5đ)
 - b. Thuế = 10% * thành tiền và hiển thị vào label Thuế (0.5đ)
 - c. Giảm giá 10% cho đơn vị khác và hiển thị vào label giảm giá (0.5đ)
 - d. Giảm giá 5% cho trường học và 10% cho đơn vị khác (0.5đ)
 - e. Tổng tiền =(thành tiền + thuế)- giảm giá và hiển thị vào label tổng tiền (0.5đ)
- k. Xóa được các textbox (1đ)
- l. Xử lý được lệnh thoát có thông báo cho người dùng (1đ). Nếu gọi được lệnh This.Close() (0.5đ)

Câu 2 (2): Tạo cơ sở dữ liệu qlbh từ SQL Server 2000(0.5đ)

KHACHHANG(MAKH, HOTENKH, DIACHI, DIENTHOAI)

Câu 2 : (1): Tạo cơ sở dữ liệu qlbh từ SQL Server 2000(0.5đ)

SANPHAM(MASP,TENSP,DVT,DONGIA)

Câu 3: (4.5đ)

- a. Thiết kế form như hình vẽ (1đ)
- b. Hiển thị được danh sách sản phẩm hoặc khách hàng vào trong Datagrid (1đ)
- c. Lưu được dữ liệu từ textbox xuống datagrid được (1đ).
 - Hiển thị dữ liệu mới lên Datagrid (1đ)
- d. Khi click vào nút thoát thì viết câu thông báo hỏi xem người dùng có muốn thoát không. Nếu người dùng bấm **yes** thì thoát form, còn ngược lại thì không thoát khỏi form. (0.5đ).

